# Review u, ug, ud, up

**1. Listen and read. Then write.** *(Em hãy nghe, tập đọc và viết từ vào ô trống.)*

1. 

u p = u p

2. 

h u g = h u g

3. 

s u n = s u n

4. 

j u g = j u g

**2. Listen and circle.** *(Em hãy nghe và chọn từ tương ứng với hình ảnh.)*

1. 

2. 

3. 

LIVEWORKSHEETS

**3. Listen and circle the ones that rhymes. (★)**

*(Em hãy nghe và chọn hình ảnh có âm đọc với từ đã cho.)*

1. cup





2. bud





3. pup





4. mud





**3. Read and write.** *(Em hãy tập đọc và viết từ vào cột tương ứng.)*




Em hãy thử đọc những từ mới sau nhé:

**tug** ☐ **dud** ☐ **sup** ☐

LIVEWORKSHEETS